

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/ HS-ST
Ngày: 14/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - G

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Loan và ông Nguyễn Bá Lý;

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 háng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2022/TLST- HS, ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ng Tu - sinh năm 1997, tại G; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Nguyễn Ngọc Thạch (đã chết) và bà: Lê Thị Tiếp, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Ng Tu bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022 theo quyết định truy nã, đến ngày 19/6/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác: Bị hại bà Ng Th La, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 64 Wừu, phường IaKring, thành phố P, tỉnh G. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 7, phường Diên Hồng, thành phố P, tỉnh G; (Vắng mặt).

2. Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1979 ; địa chỉ: tổ 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm: 1961; địa chỉ: 34/5 Tuệ Tĩnh, tổ 6, phường IaKring, thành phố P, tỉnh G; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ng Tu và bà Ng Th La (sinh năm 1954, trú số 64 đường Wừu, Tổ 02, phường Ia Kring, TP.P, tỉnh G) có quen biết nhau; bà La có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-đỏ-trắng, gắn biển số 81K7-2719 và thường cho Tu mượn để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 20/01/2021, Tu đi bộ đến nhà bà La mục đích hỏi mượn xe mô tô gắn biển số 81K7-2719 để sử dụng. Khi đến nơi, Tu thấy xe mô tô 81K7-2719 đang dựng trước sân; Tu đi vào nhà bà La thì thấy chìa khóa xe 81K7-2719 để trên bàn, nhưng không thấy bà La và cũng không có người trông coi xe. Lúc này khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, Tu nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 81K7-2719 của bà La để làm phương tiện đi lại, nên lấy chìa khóa, đi ra ngoài lén lút khởi động xe mô tô 81K7-2719, rồi điều khiển xe chạy về nhà ở huyện K, tỉnh G. Đối với bà La, một lúc sau thì phát hiện bị mất xe mô tô 81K7-2719; bà La nghi ngờ Tu là người đã trộm cắp xe và đi về huyện K, tỉnh G, nên đến Công an phường Ia Kring, thành phố P trình báo. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an phường Ia Kring đã thông báo đến một số đơn vị trên đường từ thành phố P đến huyện K, tỉnh G để phối hợp. Đối với Tu, khi điều khiển xe mô tô 81K7-2719 đi đến huyện Đ, tỉnh G, thì bị ngã nên vào quán nước ở khu vực ngã tư đường Đông Trường Sơn, thuộc xã An Thành, huyện Đak Pơ để nghỉ. Tại đây, một số người dân thấy Tu bị trầy xước và mệt mỏi, nên đưa Tu đến Trạm y tế xã An Thành, huyện Đ để điều trị vết thương. Ngày 22/01/2021, Công an xã An Thành tiếp nhận được thông tin nghi ngờ Tu là người đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 81K7-2719 ở thành phố P, nên đưa Tu cùng với xe mô tô 81K7-2719 về trụ sở để làm rõ, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Tu đã đầu thú và khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 81K7-2719 của bà La.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-đỏ-trắng, gắn biển số 81K7-2719 mà Nguyễn Ng Tu chiếm đoạt của bà Ng Th La có số khung là K0EY149258, số máy là 5C6K149267, được cấp biển số 81B1-466.91; xe này do anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1994, trú Tổ 7, phường Diên Hồng, thành phố P) đứng tên đăng ký. Năm 2015, anh Hải đã bán xe trên cho người khác, nhưng không xác định rõ họ tên, địa chỉ của người mua và cũng không làm thủ tục sang tên đăng ký. Năm 2017, bà La mua lại xe mô tô trên của một người tên Hợp (không xác định được nhân thân, địa chỉ), nhưng sau đó biển số 81B1-466.91 bị rơi mất và bà La có nhặt được biển số 81K7-2719 nên gắn vào để sử dụng, mà không làm thủ tục xin cấp lại biển số đã bị mất. Qua tra cứu, thì xe mô tô biển số 81B1-466.91, số khung K0EY149258, số máy 5C6K149267 không có trong danh sách xe máy vật chứng. Đối với biển số xe mô tô có số 81K7-2719, qua tra cứu xác định được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, chủ xe là bà Cao Thị Đ (sinh năm 1979, trú Tổ 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh G); quá trình sử dụng xe, bà Diệu đã bán lại cho 01 người không rõ nhân thân, địa chỉ và cũng không làm thủ tục sang tên đăng ký. Do chưa xác định được chủ sở hữu biển số 81K7-2719, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để làm rõ và xử lý sau.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-đỏ-trắng, số khung K0EY149258, số máy 5C6K149267 của bà Ng Th La bị Nguyễn Ng Tu chiếm đoạt vào ngày 20/01/2021, có trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 149/CT-VKS, ngày 29/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Ng Tu về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ng Tu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ng Tu từ: 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Nguyễn Ng Tu không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

+ Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ng Tu đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; biên bản về người phạm tội đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 20/01/2021, tại số nhà 64 đường Vũ, Tổ 02, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh G, bị cáo Nguyễn Ng Tu đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-đỏ-trắng, số khung K0EY149258, số máy 5C6K149267, gắn biển số 81K7-2719 của bà Ng Th La. Hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Tu thực hiện có giá trị

7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d)

Tuy nhiên, sau phạm tội bị cáo đã tự nguyện “Đầu thú”, “Thành khẩn khai báo” và đây cũng là “Lần đầu bị cáo phạm tội”, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo qui định của pháp luật thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng bị cáo đã bỏ trốn sau khi được người nhà bảo lãnh, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo Tu mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục, cải tạo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật, lao động chân chính và nhằm trấn an dư luận, cho nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống, mặt khác là để răn đe cho những ai đang và có ý định xem thường pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Ng Tu không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ng Th La đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-đỏ-trắng, số khung K0EY149258, số máy 5C6K149267 bị chiếm đoạt, bà La không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với biển số xe mô tô có số 81K7-2719, qua tra cứu xác định được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, chủ xe là bà Cao Th Đ (sinh năm 1979, trú Tổ 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh G); quá trình sử dụng xe, bà Điều đã bán lại cho 01 người không rõ nhân thân, địa chỉ và cũng không làm thủ tục sang tên đăng ký. Do chưa xác định được chủ sở hữu biển số 81K7-2719, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ng Tu phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ng Tu 09(chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022 bị cáo bị bắt tạm giữ theo Quyết định truy nã.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ng Tu phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (14/9/2022) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP P;
- Công an TP P;
- Chi cục THA D.S TP P;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà